**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1- MÔN ĐỊA LÍ 9- NĂM HỌC 2023-2024**

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1.** Phân theo cơ cấu lãnh thổ, nguồn lao động nước ta chủ yếu phân bố ở:

A. Nông thôn B. Thành thị

C. Vùng núi cao D. Hải đảo.

**Câu 2.**Tháp dân số gồm có ba phần: đáy, thân và đỉnh tháp, theo thứ tự nào sau đây là đúng?

A. Đáy: 0 – 14 tuổi, thân: 15 – 59, đỉnh: 15 – hết tuổi lao động

B. Đáy: 60 trở lên, thân: 15 – 59, đỉnh: 0 – 14

C. Đáy: 0 – 14, thân: 15 – 59, đỉnh: 60 trở lên.

D. Đáy: 15 – 59, thân: 60 trở lên, đỉnh: 0 – 14.

**Câu 3.** Nền kinh tế nước ta bước vào giai đoạn đổi mới từ khi nào?

A. 1930 B. 1945 C. 1975 D. 1986.

**Câu 4.** Loại tài nguyên rất quý giá, không thể thiếu trong quá trình sản xuất nông nghiệp là:

A. Khí hậu B. Đất đai

C. Nước D. Cả 3 yếu tố trên.

**Câu 5**. Loại đất chiếm diện tích lớn nhất nước ta là:

A. Phù sa B. Mùn núi cao

C. Feralit D. Đất cát ven biển.

**Câu 6**. Bên cạnh cây lương thực, một ngành khác cũng phát triển rất mạnh là:

A. Nghề rừng B. Nuôi trồng và đánh bắt thuỷ hải sản

C. Chăn nuôi đại gia súc D. Chăn nuôi gia cầm.

**Câu 7**.Các loại cây công nghiệp lâu năm như cao su, hồ tiêu, điều được trồng nhiều ở đâu?

A. Đông Nam Bộ B. Trung Du Bắc Bộ

C. Tây Nguyên D. Đồng bằng Sông Cửu Long.

**Câu 8.** Ngành đánh bắt thuỷ hải sản nước ta còn hạn chế là do:

A. Thiên nhiên nhiều thiên tai B. Môi trường bị ô nhiễm, suy thoái

C. Thiếu vốn đầu tư D. Ngư dân ngại đánh bắt xa bờ.

**Câu 9**. Ngành chăn nuôi nước ta hiện nay nhằm mục đích:

A. Phục vụ xuất khẩu B. Lấy sức kéo và phân bón

C. Lấy thịt, trứng, sữa D. Tất cả các mục đích trên.

**Câu 10**. Nhân tố tự nhiên ảnh hưởng lớn đến sự phát triển và sự phân bố công nghiệp là:

A. Địa hình B. Khí hậu

C. Vị trí địa lý D. Nguồn nguyên nhiên liệu.

**Câu 11**. Trong các ngành công nghiệp nước ta, ngành nào chiếm tỷ trọng lớn nhất?

A. Dệt may B. Khai thác nhiên liệu

C. Chế biến lương thực, thực phẩm D. Cơ khí điện tử.

**Câu 12**. Ở nước ta hiện nay, đã phát triển những loại hình giao thông vận tải:

A. 4 loại hình B. 5 loại hình

C. 6 loại hình D. 7 loại hình.

**Câu 13.** Quan sát vào Atlat Địa lí Việt Nam hãy cho biết hai trung tâm dịch vụ lớn nhất và đa dạng nhất nước ta là:

A. Hà Nội và Đà Nẵng. B. Hà Nội và Hải Phòng.

C. TP Hồ Chí Minh và Hà Nội. D. TP Hồ Chí Minh và Cần Thơ.

**Câu 14*.*** Cơ cấu nông nghiệp nước ta đang thay đổi theo hướng nào?

A. Tăng tỉ trọng của ngành chăn nuôi, giảm tỉ trọng ngành trồng trọt.

B. Tăng tỉ trọng cây cây lương thực, giảm tỉ trọng cây công nghiệp.

C. Tăng tỉ trọng cây công nghiệp hàng năm, giảm tỉ trọng cây công nghiệp lâu năm.

D. Tăng tỉ trọng cây lúa, giảm tỉ trọng cây hoa màu.

**Câu 15.**Việc trồng nhiều giống lúa mới đã làm thay đổi như thế nào về nông nghiệp ?

A. Lúa được trồng rộng rãi trên khắp cả nước.

B. Cơ cấu mùa vụ đã thay đổi nhiều.

C. Đã hình thành được hai vùng trọng điểm lúa.

D. Cơ cấu ngành trồng trọt ngày càng đa dạng.

**Câu 16.** Dựa vào Át lát Địa lí Việt Nam (tr16), hãy cho biết các dân tộc ít người nào sau đây cư trú chủ yếu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Gia – rai, Ê-đê, Chăm, Ra-glai, Chu-ru.

B. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông.

C. Khơ-me, Chăm, Hoa, Cơ-ho, Rơ-măm.

D. Ba-na, Xơ-đăng, Bru-Vân Kiều, Xtiêng.

**Câu 17.** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị có quy mô dân số trên 1 triệu người là

|  |  |
| --- | --- |
| **A**. Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh. | **C.** Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh. |
| **B**. Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ. | **D**. Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng. |

**Câu 18.** Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp nước ta là

**A**. Các nhân tố tự nhiên và các nhân tố kinh tế - xã hội.

**B**. Tài nguyên khoáng sản, dân cư và lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật.

**C**. Đường lối chính sách, tài nguyên thiên nhiên, nguồn vốn.

**D**. Nguồn nhân lực, tài nguyên thiên nhiên, thị trường.

**Câu 19:** Trong cơ cấu giá trị sản xuất của ngành trồng trọt, nhóm cây nào sau đây có tỉ trọng lớn nhất ?

**A**. Cây công nghiệp. **B**. Cây ăn quả. **C**. Cây lương thực. **D**. Các loại cây khác.

**Câu 20.** Sự phân bố của các dân tộc chủ yếu do:

**A**. điều kiện tự nhiên. **C**. nguồn gốc phát sinh.

**B**. tập quán sinh hoạt và sản xuất. **D.** chính sách của nhà nước.

**Câu 21:** Cho biểu đồ:

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG PHÂN THEO

THÀNH THỊ, NÔNG THÔN



Nhận định nào về tỉ lệ lao động sau đây đúng?

**A**. Nông thôn tăng qua các năm. **C**. Nông thôn và thành thị đồng đều.

**B.** Thành thị tăng qua các năm. **D**. Nông thôn nhỏ hơn ở thành thị.

**Câu 22.** Sự gia tăng dân số nước ta hiện nay không có đặc điểm:

**A**. tỉ lệ sinh tương đối thấp và đang giảm chậm.

**B**. tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số khác nhau giữa các vùng.

**C**. mỗi năm dân số nước ta tăng lên khoảng một triệu người.

**D**. tỉ lệ gia tăng tự nhiên ở đồng bằng cao hơn ở miền núi và nông thôn.

**Câu 23.** Từ năm nào nước ta bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa?

**A**. 1995. **B**. 1996. **C.** 1997. **D**. 1998.

**Câu 24.** Nước ta có mấy vùng kinh tế trọng điểm?

**A**. 3. **B**. 5. **C**. 6. **D.** 7.

**Câu 25.** Công nghiệp khai thác than phân bố chủ yếu ở

**A**. Hải Phòng. **B**. Quảng Ninh. **C**. Thái Nguyên. **D**. Bắc Giang.

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Phân tích ý nghĩa của việc giảm tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên và sự thay đổi cơ cấu dân số nước ta.

**Câu 2:** Cho bảng số liệu sau:

 Cơ cấu giá trị sản xuất ngành chăn nuôi (%)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Tổng số | Gia súc | Gia cầm | Sản phẩm trứng, sữa | Phụ phẩm chăn nuôi |
| 1990 | 100 | 63,9 | 19,3 | 12,9 | 3,9 |
| 2002 | 100 | 62,8 | 17,5 | 17,3 | 2,4 |

 a. Vẽ biểu đồ cột thể hiện cơ cấu giá trị sản xuát ngành chăn nuôi

b. Dựa vào bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ, hãy nhận xét

**Câu 3.** Cho bảng số liệu cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế năm 2003 và 2015:

*( Đơn vị: % )*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Tổng số | Công nghiệp - xây dựng | Nông nghiệp | Dịch vụ |
| 2003 | 100 | 16,5 | 60,3 | 23,2 |
| 2015 | 100 | 22,8 | 44,0 | 33,2 |

 *Nguồn niên giám thống kê năm 2015*

 **a**. Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế.

 **b**. Dựa vào biểu đồ đã vẽ và kiến thức đã học em hãy nhận xét về cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế ở nước ta.

**Câu 4:** Chứng minh rằng chế biến lương thực, thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta? Kể tên một số nhà máy, cơ sở chế biến lương thực, thực phẩm ở Quảng Ninh mà em biết?

**----HẾT---**